**Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú 2014**

**(Giảng lần thứ 4)**

**Tập 130**

**Chủ giảng: Hòa Thượng Thích Tịnh Không**

**Ngày giảng: 08/11/2014**

**Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông**

**Dịch giả: Sư cô Thích Tâm Thường**

**Giảo chánh: Thích Thiện Trang**

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo: **A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn.** (**3 lần**)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 366, đếm ngược đến hàng thứ 3, bắt đầu xem từ hai chữ cuối cùng:

又《甄解》引《六要》曰 **“Hựu Chân Giải dẫn Lục Yếu viết”** (*Lại nữa, Chân Giải còn trích dẫn sách Lục Yếu nói rằng*). Chân Giải là Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ do Tổ sư Tịnh tông Nhật Bản làm, trong đó có trích dẫn Lục Yếu. Lục Yếu chính là Giáo Hành Tín Chứng Lục Yếu Sao Hội Bổn, cũng là do Đại sư của Nhật Bản làm, một bộ Chú Giải quan trọng giải thích về Giáo Hành Tín Chứng. Trong đó nói, 真實利者，指此名號，即是佛智 **“chân thật lợi giả, chỉ thử danh hiệu, tức thị Phật trí”** (*lợi ích chân thật: là chỉ danh hiệu này, chính là trí huệ của Phật*). Câu này vô cùng quan trọng, lợi ích chân thật là gì? Chính là một câu Phật hiệu này, câu Phật hiệu này chính là trí huệ mà chư Phật Như Lai đã chứng đắc.

Chữ 佛 “Phật” này là được dịch âm từ tiếng Phạn. Trung Hoa có chữ này, chữ “Phất”, không có chữ nhân bên cạnh. Thời cổ nước ta có chữ “phất” này, phất là từ phủ định, dùng chữ này để phiên dịch tên của người, nên thêm một chữ nhân vào. Đây là chữ được tạo khi phiên dịch kinh Phật, phiên dịch kinh Phật đã tạo không ít chữ mới, chữ “Phật” này cũng là thuộc về một trong số đó. Chữ “Phật” này là người, là một danh từ chuyên dùng trong Phật giáo, đây là người, nên Phật không phải là thần, không phải là tiên, Phật là người. Ngài là người như thế nào? Ngài là một người có trí huệ, người có đạo đức, người có ái tâm, ái tâm chính là từ bi, nên trong kinh Phật tán dương Ngài có trí huệ viên mãn, đức hạnh viên mãn, từ bi viên mãn, chúng ta xưng Ngài là Phật. Chữ 佛 “Phật” này rất gần với ý nghĩa với chữ 聖 “Thánh” trong Thánh nhân của người Trung Hoa, giải thích hai chữ Thánh và Phật này đều là người có đức hạnh, có trí huệ, chỉ có điều chữ Phật ở đây đặc biệt nhấn mạnh trí huệ của người ấy là trí huệ viên mãn, không gì không biết, không gì không thể, còn Thánh vẫn chưa đạt đến cảnh giới này. Thánh nhân cũng rất khiêm tốn, 知之為知之，不知為不知**“tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri”** (*biết thì nói là biết, không biết thì nói không biết*), nên quý ngài có tính khiêm tốn này, không dám xưng là Nhất Thiết Trí, Phật là Nhất Thiết Trí chân thật. Vả lại đức Phật nói với chúng ta, Nhất Thiết Trí chân thật này, vô lượng trí huệ, vô lượng đức hạnh, là của mỗi người đều có, không phải một mình Ngài có, điều này thật tuyệt vời. Trí huệ này do đâu mà có? Không phải từ học mà có, là vốn đầy đủ trong Tự Tánh. Cho nên có thể nói, trên kinh Phật thường nói điều này, 一切眾生本來是佛“**nhất thiết chúng sanh bổn lai thị Phật**”(*tất cả chúng sanh vốn là Phật*), chẳng ai là không phải vậy. Trí huệ này là trí huệ của thần, là trí huệ của Thượng đế, ai ai cũng có. Vì sao hiện nay không có? Là bởi quý vị có phiền não, quý vị có chướng ngại ngăn cách, chứ chẳng phải không có. Chỉ cần trừ bỏ chướng ngại, buông xuống chướng ngại, liền có thể khôi phục. Nên trong Phật giáo nói với chúng ta, đạo đức của người, từ bi của người, trí huệ của người đều là bình đẳng, đều là rốt ráo viên mãn, nhưng bị phiền não chướng ngại mà thôi.

Phiền não vô lượng vô biên, Phật chia thành ba loại lớn. Loại lớn thứ nhất là Vô minh Phiền não, vốn dĩ thứ gì quý vị cũng biết, mà hiện nay không biết gì cả, gọi là vô minh. Vô minh Phiền não là gì? Là khởi tâm động niệm, chúng tôi đã nói rõ ràng, nói sáng tỏ điều này. Ví như mắt thấy cảnh giới bên ngoài, thất rất rõ ràng, thấy rất sáng tỏ, đây là trí huệ. Tuy rất rõ ràng, rất sáng tỏ, không có Khởi tâm Động niệm, đó chính là bởi Tự Tánh của quý vị nhìn thấy, quý vị thật nhìn thấy rồi. Nếu khởi tâm động niệm, thì gọi là Vô minh Phiền não. Khởi tâm động niệm không nhìn ra chân tướng, quý vị sẽ ở đó suy đoán đây là gì, đó là gì, đã khởi phân biệt, đã khởi chấp trước, thì phiền phức đến rồi. Tai nghe tiếng, nghe rất rõ ràng, thấy rất sáng tỏ, nghe rất rõ ràng, chúng ta rất khó hiểu hai chữ “rõ ràng” này. Vì sao rất khó hiểu? Bởi khái niệm trong tâm của chúng ta chỉ là trước mắt. Nhưng trên thực tế thì sao? Ngài nhìn thấu rồi, còn chúng ta nhìn chưa thấu. Quý vị nói xem chúng ta ở trong căn phòng này, đây là nhà ba tầng, chúng ta không nhìn thấy hai tầng phía dưới, còn Phật có thể nhìn thấy, bức tường này không thể chướng ngại Ngài, Ngài nhìn xuyên qua rõ ràng, hoạt động của người ở đó cũng nhìn thấy rõ ràng, hoạt động của người trên lầu dưới lầu cũng nhìn thấy rất rõ ràng. Chúng ta không có năng lực ấy, năng lực đó không lớn lắm, đó là năng lực của A-la-hán.

Ba loại phiền não lớn, thứ nhất là Vô minh; thứ hai là Trần sa Phiền não, Trần sa là tỷ dụ cho phiền não thô tế nhiều như cát bụi; loại thứ ba là Kiến tư Phiền não, kiến là quý vị nhìn sai rồi, tư là quý vị nghĩ sai rồi, quý vị tự cho là đúng, tự cho là sai, nhưng thật ra là không phải tất cả đều sai, nên có ba loại lớn này, ba loại lớn đã bao gồm tất cả các phiền não. Chúng ta đều đầy đủ ba loại phiền não lớn này, lục đạo phàm phu, ai ai cũng có. Phật không có ba loại phiền não này, nên Ngài thấy mọi thứ rất rõ ràng, chẳng những thấy được hiện tại, mà Ngài có thể thấy quá khứ, Ngài có thể thấy tương lai, Ngài có thể thấy trước mắt, Ngài có thể thấy phương khác. Ngày nay chúng ta nói về vũ trụ, Ngài có thể thấy toàn thể vũ trụ, còn chúng ta không có cách nào, ngay cả địa cầu mà chúng ta cũng không nhìn được rõ ràng, Ngài có thể thấy hệ mặt trời, có thể thấy hệ ngân hà, có thể thấy vô lượng vô biên không gian trong vũ trụ, vả lại đều thấy được rất rõ ràng, rất sáng tỏ, không nhìn sai, Ngài có loại năng lực đó. Phật nói với chúng ta, loại năng lực này là của mỗi người chúng ta đều có, chỉ cần chúng ta gạt bỏ phiền não thôi.

Chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, rất rõ ràng, trí huệ, rất là sáng suốt, như thế nào? Không khởi tâm không động niệm chính là Phật. Khởi tâm Động niệm, nhưng không có Phân biệt, không có Chấp trước, người ấy là Bồ-tát, kém hơn Phật một bậc. Hạng người thứ ba, họ có Khởi tâm Động niệm, có Phân biệt, nhưng không có Chấp trước, đó là A-la-hán. Hạng người thứ tư, chính là người ở trong lục đạo chúng ta, chúng ta có Khởi tâm Động niệm, có Phân biệt, có Chấp trước, vậy thì nhìn sai tất cả rồi, nghĩ sai toàn bộ rồi. Nghĩ sai nhìn sai liền có nhiễm tịnh, là sao? Tâm của chúng ta bị ô nhiễm. Thật ra Chân Tâm là mãi mãi sẽ không bị ô nhiễm, sau khi chúng ta mê rồi thì từ trong Chân Tâm sanh ra một Vọng tâm, danh từ của Phật học gọi là thức A-lại-da, thức này là giả, không phải thật, là tâm giả, hiện tại có tác dụng, hiện tại làm chủ tất cả mọi thứ. A-lại-da là tâm sanh diệt, có sanh có diệt; Chân Tâm không sanh không diệt, Chân Tâm vĩnh viễn không biến đổi. Phật giáo dạy điều gì? Dạy chúng ta dùng Chân Tâm, dạy chúng ta luôn luôn xả bỏ đi Vọng tâm không nên dùng nữa, nếu dùng thì có lục đạo luân hồi, không dùng thì không có lục đạo luân hồi nữa, lục đạo luân hồi là một giấc mộng, không phải thật. Dùng Chân Tâm có thể nhìn thấy Phật, dùng Chân Tâm có thể nhìn thấy Thượng đế, có thể nhìn thấy Thần.

Năm xưa đức Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời, Ngài là từ công phu Thiền định, Thiền định chính là buông xuống, buông xuống tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, Ngài thấu suốt rồi, đó là khai ngộ. Sau khi khai ngộ thì Ngài bắt đầu dạy học. Ngài dạy học, Ngài là một trong những người sáng lập ra một số tôn giáo lớn trên thế giới, thời gian giáo học dài nhất. Ngài đã dạy 49 năm, 30 tuổi khai ngộ, khai ngộ rồi thì bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch, đã dạy suốt 49 năm. Ngày ngày dạy, không có một ngày nào nghỉ, không thấy trong một bộ kinh nào nói hôm nay đức Thích Ca Mâu Ni Phật nghỉ ngơi một ngày, không nhìn thấy, là mỗi ngày đều dạy, 79 tuổi viên tịch. Các Đệ tử của Ngài dùng văn tự ghi chép lại những điều Ngài đã thuyết, truyền đến ngày nay, được xưng là kinh điển. Những điều Ngài thuyết hoàn toàn là dùng những gì mà Chân Tâm thấy và nghe, điều Ngài biết hoàn toàn là chân thật chứ không có giả. Khi còn ở đời Ngài đã thuyết cho chúng ta 84.000 Pháp môn, 84.000 Pháp môn này không phải là con số, mà là biểu pháp, biểu pháp gì? Vô lượng Pháp môn. Nói với chúng ta Pháp môn bình đẳng không có cao thấp, mỗi Pháp môn chỉ cần quý vị có thể buông xuống Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước, thì quý vị đều có thể chứng được đạo Vô thượng, đó là trí huệ viên mãn, đạo đức viên mãn, quý vị đều có thể chứng được. Nhất định phải không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì quý vị có trí huệ rồi, quý vị xem vấn đề, quý vị nghe ngôn ngữ của người khác, quý vị thật sự biết rõ ý của họ. Nên việc dạy học của Phật giáo là một loại học tập khai phát trí huệ trong Tự Tánh, không cầu từ bên ngoài, hoàn toàn cầu từ trong tâm, đó là ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm, trong pháp quý vị phải thấy được tâm, trong tâm quý vị phải hiểu rõ pháp, trí huệ ấy là thật, là viên mãn.

Bộ Kinh này vô cùng khó được, là một bộ kinh quan trọng nhất trong tất cả kinh điển, chúng ta gặp được rồi, khó! Kinh này nói điều gì? Nói chân tướng của vũ trụ nhân sanh, toàn bộ vũ trụ nhân sanh rốt cuộc là thế nào, nói rõ ràng, nói sáng tỏ điều đó, đây là điều thứ nhất, điều thứ hai là nói trí huệ chân thật, điều thứ ba là nói lợi ích chân thật. Quý vị xem ba điều này đều là những gì chúng ta muốn nhanh chóng đạt được, trong bộ Kinh này đầy đủ tất cả. Nên tôi học Phật 63 năm, lúc tôi đến 85 tuổi, tôi hoàn toàn buông xuống tất cả kinh giáo, không làm nữa, chuyên làm một môn này. Sau khi quý vị nghe xong bài học ngày hôm nay, [quý vị] sẽ hiểu được tại sao tôi buông xuống tất cả mọi thứ, để làm một môn này.

Ở đây Lục Yếu nói rất hay, lợi ích chân thật, lợi ích chân thật là gì? Chỉ danh hiệu này, danh hiệu chính là Nam Mô A Mi Đà Phật. Sáu chữ này đều là được phiên dịch từ tiếng Phạn, là dịch âm. Nam Mô, hiện nay chúng ta nói Nam, Nam trong Đông Tây Nam Bắc, Nam Vô, vô trong hữu vô, là Nam Vô; Còn âm cổ, vào thời nhà Hán 2000 năm trước, khi đó niệm hai chữ này là niệm Nam Mô, quý vị xem hiện nay niệm Nam Vô, là âm khác nhau. Vẫn phải niệm âm cổ, đạo vị đó mới có thể niệm ra được, chứ không niệm Nam Vô, mà niệm Nam Mô. Nam Mô có nghĩa là gì? Là ý nghĩa của cung kính, là lễ kính, là ý nghĩa của quy y quy mạng. A Mi Đà Phật, đây là danh hiệu của Phật. Phật là một người có trí huệ, đạo đức, từ bi viên mãn. Danh hiệu của Ngài có thể dịch sang ý nghĩa nước ta, nhưng không dịch, vì sao không dịch? Bởi tôn trọng, vẫn niệm âm ban đầu, nhưng còn thêm giải thích. A dịch sang ý nghĩa của nước ta là vô, vô trong hữu vô, Mi Đà dịch thành lượng, hợp lại, A Mi Đà chính là ý nghĩa của Vô Lượng; Phật là trí huệ, là giác ngộ, là chân tướng của vụ trụ nhân sanh. Đối với chân tướng của vũ trụ vạn vật, quý vị hiểu rõ tất cả, tường tận tất cả, và không còn hoài nghi nữa, đó chính là A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật là ý nghĩa như thế. Thật sự Ngài chứng đắc rồi, Ngài nói với chúng ta, A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật ở đây là vốn đầy đủ trong Tự Tánh, tức là Chân Tâm của mỗi người đều là A Mi Đà Phật, dùng tiếng Phạn để nói, Chân Tâm chính là A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật chính là Chân Tâm. Mỗi người đều có Chân Tâm, vạn vật đều có Chân Tâm, động vật cũng có, muỗi kiến cũng có, thực vật cũng có, khoáng vật cũng có, đây là Chân Tâm của thanh tịnh bình đẳng. Tất cả pháp đều từ trong Chân Tâm mà sanh ra, Chân Tâm là Bản thể của tất cả pháp, rời khỏi Bản thể thì không một pháp nào có thể được.

Dạy học của Phật giáo chính là từ vạn tượng, từ trên sự tướng này, mà giúp đỡ quý vị, dạy cho quý vị làm thế nào trên hiện tượng nhận thức rõ ràng, nhận thức sáng tỏ Bản thể, đó là Kiến tánh, tu học của Phật giáo: coi như là tốt nghiệp, là viên mãn rồi. Đến địa vị này, đó chính là nói quý vị chẳng có gì mà không hiểu rõ nữa. Quý vị chưa từng học qua, cũng không cần học, bất kể người nào đến hỏi quý vị, quý vị đều có thể giải đáp cho họ. Quý vị có tâm từ bi, nếu người thiện, thì quý vị giúp đỡ; người ác, thì quý vị sẽ không nói. Nếu có người đến hỏi quý vị, thứ gì quý vị cũng biết, sự thật, nếu chúng tôi chế tạo bom nguyên tử để giết người, hỏi quý vị, quý vị có biết không? Quý vị biết, quý vị có nói với họ không? Sẽ không nói với họ. Hễ là việc có hại cho chúng sanh thì không nói với họ, họ cười cười với quý vị, im lặng không đề cập tới. Việc lợi ích chúng sanh, quý vị thỉnh giáo với họ, họ sẽ dạy cho quý vị rất tỉ mỉ. Điều này hiển thị ra sự từ bi, không giúp quý vị làm ác, mà giúp quý vị hành thiện, giúp quý vị dứt ác làm thiện, giúp quý vị được tâm thanh tịnh, được tâm bình đẳng, hồi quy Tự Tánh. Hồi quy Tự Tánh liền thành Phật; được tâm thanh tịnh bình đẳng, đó chính là Bồ-tát; vẫn chưa đạt đến bình đẳng, nhưng đạt đến tâm thanh tịnh rồi, đó là A-la-hán.

Cho nên Phật, Bồ-tát, A-la-hán là danh xưng của ba học vị trong nền giáo dục Phật-Đà, thì quý vị đã hiểu rõ. Giống như trường Đại học hiện nay, học vị Tiến sĩ cao nhất, học vị Thạc sĩ, học vị Cử nhân, thì A-la-hán là Cử nhân, Bồ-tát là Thạc sĩ, Phật là Tiến sĩ, nên Phật, Bồ-tát, A-la-hán: là danh xưng học vị của nền giáo dục Phật-Đà. Mỗi người đều có thể lấy được học vị này. Điều kiện để lấy, không phải nói quý vị đọc bao nhiêu sách, niệm bao nhiêu kinh, trong hành môn dùng phương pháp nào để tu, đều không liên quan đến điều đó. Điều quan trọng là gì? Quan trọng chính là quý vị buông xuống phiền não, đều buông xuống ba loại phiền não vừa mới nói. Học vị cao nhất, là Phật, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Không khởi tâm không động niệm, là buông xuống Vô minh Phiền não rồi; không phân biệt, là buông xuống Trần sa Phiền não rồi; không chấp trước, là buông xuống Kiến tư Phiền não rồi, buông xuống là thành [tựu] rồi. Khi chúng ta bắt đầu học tập, nhất định là từ cạn đến sâu, đầu tiên là buông xuống Kiến tư Phiền não, tiến thêm một bước buông xuống Trần sa Phiền não, cuối cùng buông xuống Vô minh Phiền não. Chúng ta phải làm rõ ràng, làm sáng tỏ bản chất của Phật giáo, là việc như vậy.

Vũ trụ từ đâu ra? Ở đây cần phải nói, trong mỗi tôn giáo nói về thần Thánh, nói về đấng tạo hóa là gì? Chính là Chân Tâm của chính mình. Phật pháp Đại thừa nói vũ trụ từ đâu tới? Tất cả các pháp từ tâm tưởng sanh. Tâm của ai tưởng? Chính mình. Tâm của chính quý vị tưởng, chính là ý niệm, sáng tạo vũ trụ vật chất. Cách nói này trên kinh Phật, được nhà Cơ học Lượng tử hiện đại, đây là việc của hai-ba mươi năm gần đây, được họ tìm ra rồi. Sự bí ẩn trong vũ trụ, có ba loại. Loại thứ nhất, vật chất từ đâu đến? Vật chất là gì? Ngàn vạn năm nay nhân loại đều đang suy nghĩ, nhưng chưa có đáp án; ý niệm là gì? Ý niệm có năng lượng to lớn như vậy, ý niệm có thể sáng tạo vật chất, ý niệm là gì thì không ai biết; loại thứ ba, hiện tượng tự nhiên từ đâu tới? Vì sao lại có? Và có tác dụng gì? Ba sự việc này đều là những vấn đề cuối cùng mà nhà khoa học, nhà triết học nghiên cứu thảo luận. Cho đến gần đây, trong 30 năm gần đây, bí mật của vật chất này đã được vạch trần, đây là bí ẩn của vũ trụ, được vạch trần rồi, nhà khoa học biết vật chất là gì, hoàn toàn tương đồng với những gì trên kinh Phật nói.

Vật chất trên kinh Phật gọi là Sắc pháp, sắc đại biểu cho vật chất. 色由心生 **“Sắc do tâm sanh”**，相由心生**“tướng do tâm sanh”**, sắc, tướng ở đây đều là danh từ đại biểu cho vật chất, nói rõ lần nữa hiện tượng vật chất là từ ý niệm mà có. Hiện nay được nhà khoa học phát hiện, thật sự là từ ý niệm mà có, nên gần đây nhà khoa học đưa ra cách nói thế này: 以心控物 **“dĩ tâm khống vật”** (*dùng tâm khống chế vật chất*). Hiện nay cách nói này vẫn chưa được tất cả các nhà khoa học công nhận, tôi tin rằng hai-ba mươi năm nữa, tất cả các nhà khoa học đều công nhận. Sau khi công nhận, đã thay đổi cách nghĩ của chúng ta, và sinh ra sự biến đổi rất lớn đối với cuộc sống của chúng ta. Sự biến đổi này là tốt, loại biến đổi này là tượng trưng cho thân tâm khỏe mạnh, hạnh phúc trường thọ của chúng ta. Thân thể là hiện tượng vật chất, ai có thể điều khiển? Ý niệm. Quý vị có ý niệm tốt, ý niệm thiện, ý niệm thanh tịnh, quý vị sẽ rất vui vẻ, khỏe mạnh trường thọ, quý vị mãi mãi sẽ không bị bệnh. Bệnh từ đâu tới? Từ ý niệm bất thiện mà tới. Ý niệm bất thiện sẽ mang đến cho quý vị những tế bào mang bệnh, còn ý niệm thiện sẽ khôi phục những tế bào mang bệnh thành bình thường. Nói cách khác, bị bệnh có thể không cần dùng thuốc. Lý luận này cần được nhà khoa học công nhận, phổ biến để mọi người đều công nhận, thì nghề bác sĩ không còn nữa, bệnh viện cũng không còn nữa. Tại sao? Bởi mỗi người đều có thể sử dụng ý nghĩ của chính mình, để cải tạo những tế bào mang bệnh, có thể làm cho chúng ta khôi phục khỏe mạnh, khôi phục bình thường. Không thể tránh được lão hóa, nhưng sẽ chậm lại rất nhiều. Người hiện nay, năm-sáu mươi tuổi đã lão hóa, đại khái có thể nâng lên ít nhất bảy-tám mươi tuổi vẫn giống như người trẻ tuổi, tư duy nhanh nhẹn, khỏe mạnh trường thọ, thể lực giống như người trẻ tuổi, họ có thể làm được.

Gần đây nhất, năm ngoái, một lão Hòa thượng ở chùa Lai Phật tại Nam Dương đã vãng sanh, lão Hòa thượng ấy 112 tuổi. Tuy tuổi tác cao như vậy, nhưng thể lực của ngài, tinh thần của ngài có lẽ giống như người bốn-năm mươi tuổi. 112 tuổi, nhưng cuộc sống của chính mình là tự mình chăm sóc, không cần người chăm sóc, ngài còn chăm sóc người khác. Đó là thế nào? Đó là tâm của ngài thuần nhất. Trong tâm của ngài chỉ có một câu A Mi Đà Phật, ngoài A Mi Đà Phật ra thì không để bất cứ thứ gì trong tâm, trong tâm của ngài không có việc gì, nên mỗi ngày vui vẻ vô cùng, nhà Phật nói là pháp hỷ sung mãn. Ngài có thể lực, biết trồng trọt, cả đời công việc của ngài chính là canh tác, tuy xuất gia, nhưng ngài vẫn là một nông phu. Trong nhà Phật, bởi ngài không biết chữ, cả đời ngài chưa từng xem kinh, cũng chưa nghe qua kinh, một câu Phật hiệu này giúp ngài, từ sáng đến tối đều không rời khỏi, trong tâm luôn luôn đều niệm Phật, trong miệng không niệm, nhưng trong tâm niệm, câu Phật hiệu này chưa bao giờ bị gián đoạn. Chứng minh cho chúng ta thế giới Tây Phương Cực Lạc thật có. Ngài đã gặp A Mi Đà Phật, chúng ta tin rằng nhất định không dưới mười lần, bởi thời gian của ngài dài, 92 năm. Khi tâm của ngài tưởng Phật, thì Phật liền hiện tiền, nên vô cùng thân thiết với Phật, với Thế giới Cực Lạc, nói với chúng ta là thật chứ không phải giả.

Ngài nghĩ đến Thế giới Cực Lạc tùy lúc có thể đi, mấy lần thỉnh cầu với A Mi Đà Phật, nhưng Phật chưa dẫn ngài đi, nói với ngài: Con tu rất tốt, hi vọng con ở thế gian này thêm vài năm, làm tấm gương tốt cho người khác xem. Vì thế ngài phụng mệnh: để biểu pháp, chính là làm tấm gương tốt cho người khác thấy. Thời gian đến rồi, biểu pháp cuối cùng chính là quyển sách này, đây là biểu pháp cuối cùng của ngài. Đại khái là A Mi Đà Phật nói với ngài, khi nào con gặp được quyển sách này, thì Ta đến tiếp dẫn con. Tháng giêng năm ngoái, có Đệ tử của nhà Phật mang quyển sách này đến thăm ngài. Ngài hỏi, quý vị mang sách gì vậy? Họ liền nói với ngài, sách này là “Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Có Tăng Tán Thán Tăng”. Ngài vừa nghe vô cùng vui mừng, như có được bảo vật, lập tức mặc áo tràng đắp y, cầm quyển sách này, yêu cầu người khác chụp hình cho ngài. Đây là điều mà cả đời ngài chưa bao giờ chủ động yêu cầu người khác chụp hình cho ngài, cả đời chỉ một lần như vậy. Sau khi chụp hình xong, ngày thứ ba thì ngài vãng sanh rồi, không bị bệnh. Vào ngày ra đi đó, ban ngày còn làm việc cả ngày, ở trong vườn rau lớn làm đất, nhổ cỏ, tưới nước, đã làm cả ngày, buổi tối ra đi rồi. Có người nói với ngài, khi nào ngài đi, nói với chúng con, chúng con giúp ngài trợ niệm. Ngài cười nói, tôi không cần trợ niệm, trợ niệm đó là không chắc chắn, tôi tự mình đi là được rồi, không cần trợ niệm. Thật sự đi rồi.

Cả đời mẹ của ngài cũng là niệm Phật, lão thái thái rất tuyệt vời, khi mẹ của ngài vãng sanh là 86 tuổi, tại quê nhà. Bà bảo con trai, con gái, cháu gái, tìm tất cả người thân tới, rồi đích thân xuống bếp làm sủi cảo. Sau khi cơm nước xong xuôi, bà ngồi xếp bằng trên ghế, nói với mọi người: “Tôi đi đây!” Thật đi rồi, nói một câu thì bà đã đi. Cũng không phải là người phàm, cũng là đến làm tấm gương cho chúng ta, bà là người tại gia niệm Phật, còn ngài là người xuất gia niệm Phật, tất cả đều đến làm tấm gương, không có chút ốm đau gì. Vả lại trong những năm tháng gian khổ ấy, khi mẹ của ngài mất vô cùng khó khăn, ngài chỉ tìm vài tấm ván mỏng đóng một chiếc quan tài, chôn cất mẹ ngài rất sơ sài. Ngài là người con hiếu, luôn luôn để trong tâm, [cảm thấy] có lỗi đối với mẹ. Tám năm sau, hoàn cảnh tốt rồi, muốn cải táng cho mẹ ngài, nên dựng bia cải táng. Đào phần mộ của mẹ ngài lên, mở quan tài ra, thì không có người, không thấy thi thể của mẹ ngài, không biết đi đâu. Cho đến bây giờ, không ai biết bà đi đâu. Trong quan tài chỉ có mấy cái đinh là đinh đóng quan tài, làm thế nào người đi được?

Thời xưa Trung Hoa có một ví dụ, về Tổ sư Đạt Ma, ngài thị hiện. Sau khi viên tịch, mọi người chôn cất cho ngài, đã làm phần mộ cho ngài. Sau ba-bốn tháng, có một người đến từ Tân Cương, nói với mọi người, họ nhìn thấy Tổ sư Đạt Ma ở bên đó, một chân mang chiếc giày, một chân đi chân trần, nhìn thấy vậy. Mọi người không tin, phần mộ của Tổ sư ở chỗ của chúng ta đây, làm sao quý vị có thể nhìn thấy? Đào phần mộ lên, mở quan tài ra xem, thật sự không có người, trong quan tài có một chiếc giày. Chứng minh điều họ nhìn thấy là không sai chút nào, Tổ sư Đạt Ma một chân mang giày, một chân không mang, chiếc giày đó ở trong quan tài. Trước đây Tổ sư có ví dụ này, nên có người đã nghĩ đến mẹ của lão Hòa thượng Hải Hiền: có phải là Bồ-tát A-la-hán tái lai hay không, đến biểu diễn cho chúng ta xem, sao không có chứ? Những việc này đều là thật chứ không phải giả.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, 《甄解》又云：今真實者，佛智名號 **“Chân Giải hựu vân: kim chân thật giả, Phật trí danh hiệu”** (*Trong* *Chân Giải còn nói: Chân thật này, là danh hiệu trí huệ của Phật*). Chân thật ở đây là trí huệ của Phật, là chân thật, câu danh hiệu này của Phật là chân thật. 善導所謂法藏因中所成真實，故言本願真實 **“Thiện Đạo sở vị Pháp Tạng nhân trung sở thành chân thật, cố ngôn bổn nguyện chân thật”** (*Đại sư Thiện Đạo cho rằng ngài Pháp Tạng đã thành tựu chân thật trong nhân, nên nói là bản nguyện chân thật*). Đại sư Thiện Đạo, là người thời nhà Đường, là Tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ tông. Thời điểm đó, rất nhiều sinh viên từ Nhật Bản, Hàn Quốc, và ở phía Nam là Việt Nam đến Trung Hoa du học, đều là người xuất gia, đại đa số đều là học trò của Đại sư Trí Giả và học trò của ngài Thiện Đạo, học Thiên Thai chính là học trò của Đại sư Trí Giả, tu Tịnh Độ đều là học trò của Đại sư Thiện Đạo. Hiện nay chúng ta đến ba nơi này, trong các chùa chiền đều thờ phụng tượng của Tổ sư. Người Nhật Bản rất coi trọng đối với Tổ sư, cúng dường cung điện của Tổ sư không khác với cung điện thờ Phật. Hơn nữa về tạo tượng, thì tạo tượng của Tổ sư giống như người thật, còn tượng Phật rất nhỏ, đại khái giống như tượng tôi thờ ở trước đây. Ở Nhật Bản nhìn thấy tượng Phật đều không lớn, còn tượng của Tổ sư rất lớn, điều này rất có đạo lý, [là] đề xướng tôn sư trọng đạo.

Đại sư Thiện Đạo nói về ngài Pháp Tạng, ngài Pháp Tạng chính là tiền thân của A Mi Đà Phật. Trước khi A Mi Đà Phật chưa thành Phật gọi là Tỳ-kheo Pháp Tạng, ngài đã thành tựu chân thật ở trong nhân. Ngày nay chúng ta đều ở trong nhân, chúng ta biết, ngài Pháp Tạng làm thế nào có thể thành tựu chân thật? Chính là ngài đã buông xuống khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, tâm địa của ngài thanh tịnh bình đẳng. Thanh tịnh là không có ô nhiễm; bình đẳng là không có phân biệt; giác là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, đó là ngài đã chân thật thành tựu. Nên nói là bản nguyện chân thật, bản nguyện chính là 48 nguyện. Ngài Pháp Tạng vô cùng từ bi, ngài đã phát đại nguyện, muốn giúp chúng sanh lục đạo trong cõi nước của tất cả chư Phật khắp pháp giới hư không giới. Lục đạo quá khổ rồi, muốn giúp những chúng sanh ấy rời khổ được vui. Hướng về thầy, thầy là Thế Gian Tự Tại Vương Phật, thỉnh giáo có phương pháp nào, ngài mong muốn học tập. Thầy dạy ngài: con có thể đi tham học chư Phật Bồ-tát, học rộng nghe nhiều, sau đó chọn lựa những điều tốt đẹp trong cõi nước của tất cả chư Phật, con nhìn thấy những điều ưa thích, thì con thỉnh cầu; nếu điều không tốt, thì con không thỉnh cầu, nguyện của con liền được thỏa mãn rồi. Ngài thật làm, đã dùng thời gian dài bao lâu? Dùng hết năm kiếp. Không nói Tiểu kiếp, hay Trung kiếp, vậy chính là Đại kiếp, thời gian ở đây là con số thiên văn, ngài thành tựu rồi. Điều này nói rõ học rộng nghe nhiều khi nào? Sau khi chính mình chứng được Căn bản trí. Nếu Căn bản trí của chính mình chưa được khai mở hiển lộ, thì quý vị làm không được, quý vị không có khả năng thấy Phật. Khi Căn bản trí hiện tiền rồi, quý vị niệm Phật, thì Phật hiện tiền, quý vị có năng lực đến cõi Phật trong mười phương để tham học, thành tựu viên mãn Hậu đắc trí của quý vị. Viên mãn Hậu đắc trí là chẳng gì không biết, quý vị đều có năng lực dạy bảo tất cả chúng sanh. Bản nguyện chân thật, 48 nguyện là tinh hoa. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở đời, dạy học 49 năm, điều tinh hoa nhất là gì? Chính là 48 nguyện của Tỳ-kheo Pháp Tạng được nói trong Kinh Vô Lượng Thọ. Thế giới Cực Lạc là dựa vào 48 nguyện mà kiến lập, những điều tinh hoa nhất, và trang nghiêm nhất trong cõi nước của tất cả chư Phật, thì Thế giới Cực Lạc đều có; thế giới mười phương còn có điều thiếu sót, còn Thế giới Cực Lạc thì tìm không thấy [điều thiếu sót].

開之則真實五願，合之一句名號 **“Khai chi tắc chân thật ngũ nguyện, hiệp chi nhất cú danh hiệu”** (*Mở ra chính là năm nguyện chân thật, hợp lại là một câu danh hiệu*). Trong 48 nguyện, năm nguyện này nếu để đối chiếu với Giáo Hành Tín Chứng, thì Giáo chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ là Giáo; Hành là nguyện thứ 18 十念必生 **“thập niệm tất sanh”** (*mười niệm chắc chắn vãng sanh*); Tín là nguyện thứ 17 諸佛稱歎 **“chư Phật xưng thán”** (*chư Phật khen ngợi*); Chứng là nguyện thứ 12 定成正覺 **“định thành Chánh giác”** (*nhất định thành Chánh giác*), chân độ là 光明無量 **“quang minh vô lượng”** (*quang minh vô lượng*), chân Phật là 壽命無量 **“thọ mạng vô lượng”** (*thọ mạng vô lượng*), đây là năm nguyện chân thật phối hợp với Giáo Hành Tín Chứng, chân Phật, chân độ. 應知之利 **“Ưng tri chi lợi”** (*Cần biết về lợi ấy*), quý vị phải biết, lợi, lợi ở đây là nói gì? 名號之大利 **“Danh hiệu chi đại lợi”** (*Lợi ích lớn của danh hiệu*), công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Lợi ích to lớn của danh hiệu, 其大利之所究竟，即無上涅槃妙果 **“kỳ đại lợi chi sở cứu cánh, tức Vô thượng Niết-Bàn Diệu quả”** (*chỗ rốt ráo của lợi ích to lớn ấy, chính là Diệu quả Vô thượng Niết-Bàn*), chỉ một câu danh hiệu này hoàn thành rồi, rất khó làm cho người ta tin tưởng.

A Mi Đà Phật từ bi, lão Hòa thượng Hải Hiền từ bi, giống như nói A Mi Đà Phật chỉ thị Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương cho chúng ta xem trong thời đại này, khiến chúng ta tận mắt nhìn thấy ngài. Quý vị hãy xem ngài trong Vĩnh Tư Tập, hoàn cảnh gia đình của ngài nghèo khổ, cha là làm ruộng vườn, đó là nghề nông, năm anh chị em, thì quý vị hiểu được cha mẹ của ngài vất vả thế nào. Có một năm hạn hán, không có thu hoạch lương thực, cha của ngài đi ăn xin. Ăn xin vẫn nuôi cả gia đình như vậy, chúng ta lắng tâm để suy nghĩ cuộc sống của gia đình ấy, làm sao sống qua ngày đây? Cha ngài rất bất hạnh, khi ăn xin ở một huyện lân cận, gặp phải thổ phỉ cướp bóc một thôn trang, phóng hỏa đốt hết thôn trang. Tất nhiên mọi người đều trốn thoát. Khi cha ngài nhìn thấy liền gánh nước để chữa cháy, lúc đó có mấy tên thổ phỉ quay lại xem, nhìn thấy cha ngài đang chữa cháy, nên đã đánh chết cha ngài.

Khi ngài đến 20 tuổi, hình như ngài là con thứ ba, trên ngài có một anh trai, có một chị gái, cuộc sống quá khó khăn. Cả nhà học Phật, mẹ ngài khuyên ngài xuất gia, ngài cũng ưa thích, xuất gia thế nào? Cuộc sống không thành vấn đề. Từ nhỏ ngài đã cùng làm ruộng vườn với mẹ, nên đối với kiến thức về trồng trọt, ngài thành thạo những kỹ thuật ấy. Sau khi xuất gia vẫn trồng trọt, bởi vì không biết chữ, chưa từng đi học. Sư phụ xuất gia nhìn trúng ngài, nhìn trúng ngài thế nào? Người đó là nhân tài có thể đào tạo được, bản tính của ngài: thật thà, nghe lời, thật làm. Ba điều kiện này thật không dễ, có ba điều kiện này, nếu gặp được cao nhân chỉ điểm cho ngài, thì không có việc không thành tựu. Ông thợ vá nồi Đồ đệ của lão Hòa thượng Đế Nhàn, thành tựu của ông ấy cũng là bởi thật thà, nghe lời, thật làm. Lão Hòa thượng dạy ngài một câu A Mi Đà Phật, nói với ông ấy niệm liên tục không ngừng. Ông thợ vá nồi niệm ba năm, từ sáng đến tối chỉ một câu Phật hiệu, ông ấy không biết bất cứ điều gì khác, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi tiếp tục niệm, không phân biệt ngày đêm niệm hết ba năm, biết trước ngày giờ, đứng mà vãng sanh. Thật không dễ! Ông ấy vãng sanh rồi vẫn còn đứng ba ngày, đợi lão Hòa thượng Đế Nhàn làm hậu sự cho ông ấy. Ông ấy sống trong một miếu nhỏ ở dưới quê, miếu bỏ hoang, không có ai ở, một câu Phật hiệu, làm chứng minh công đức của Phật hiệu cho chúng ta.

Ngài Hải Hiền là tác chứng triệt để. Quý vị xem ngài 20 tuổi, chỉ câu Phật hiệu này, đã học Phật, xuất gia rồi, thứ gì cũng không biết, chỉ là một câu Phật hiệu, từ sáng đến tối không gián đoạn, 92 năm. Người khác niệm ba năm thì thành công rồi, ngài 92 năm, 92 năm công phu quá tuyệt vời! Nên chúng ta lắng tâm quan sát trong đĩa phim, sẽ nhìn ra cửa đạo. Có lẽ lúc ngài 20 mấy tuổi, đạt Công phu Thành phiến. Công phu Thành phiến là có tư cách vãng sanh, tuy còn thọ mạng, nhưng có thể không cần, cầu A Mi Đà Phật đến tiếp dẫn quý vị, A Mi Đà Phật nhất định đến, điều kiện của quý vị đầy đủ rồi. Chúng ta tin tưởng, A Mi Đà Phật đến báo cho ngài biết, dặn dò ngài tu thật tốt, làm tấm gương tốt cho người khác xem. Đạt được Công phu Thành phiến, lại có 4-5 năm công phu nữa, liền có thể nâng lên đến Sự nhất tâm Bất loạn. Chứng được Sự nhất tâm Bất loạn, có thêm 4-5 năm công phu nữa, có thể chứng được Lý nhất tâm Bất loạn. Lý nhất tâm Bất loạn chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, lão Hòa thượng Hải Hiền có đạt được không? Đạt được rồi. Tôi ước tính lúc khoảng 40 tuổi, ngài được Lý nhất tâm; còn khoảng 30 tuổi, được Sự nhất tâm. Thành tựu của ngài, cảnh giới đó bình đẳng với sự Đại triệt Đại ngộ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật lúc 30 tuổi dưới cội Bồ-đề, cảnh giới đó cũng là bình đẳng với Đại triệt Đại ngộ của Lục Tổ Huệ Năng. Nếu ngài sanh trong thời đại của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, thì có thể làm Phật. Nếu sanh vào thời nhà Đường, cùng thời đại với Đại sư Huệ Năng, thì ngài là một bậc Tổ sư. Ngài sanh vào thời đại này của chúng ta, thời đại xã hội chiến loạn, đã trải qua hai cuộc đại chiến thế giới, quân phiệt ly khai, động loạn không an, cả đời trải qua cuộc sống gian khổ. May mà ngài đã quen với việc làm nông, khi ngài xuất gia, lại khai khẩn được 14 mảnh đất hoang, tổng diện tích hơn 100 mẫu, ngài trồng lương thực, trồng cây ăn trái, trồng rau. Đến mùa thu hoạch, ngoài việc để ăn trong chùa mình, còn dư nhiều thì cứu tế người nghèo khổ. Ngài không bán lấy tiền, mà nơi nào không có lương thực, không đủ, thì ngài biếu tặng. Đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn. Tay nghề rất tốt, người rất chịu khó, mọi người đều thích ngài. Làm việc vô cùng chăm chỉ, giúp người khác xây đạo tràng, đã xây 11 ngôi đạo tràng, sửa cầu vá đường vô số kể, mỗi ngày ngài làm như thế, không có một ngày rảnh rỗi, ưa thích làm việc.

Thị hiện của ngài, vào thời đại này, rất nhiều người tín tâm dao động đối với việc học Phật, đưa ra nghi ngờ với việc niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nên ngài đến làm minh chứng cho chúng ta, nói với chúng ta đây là thật chứ không phải giả, hiện thân thuyết pháp. Biểu pháp cuối cùng: có lợi ích rất lớn đối với việc tu Tịnh Độ của chúng ta. Ngài Hạ Liên Cư hội tập bản này, là bản của chúng ta dùng hiện nay, rất nhiều người phản đối. Sự chứng minh ấy của ngài, đã nói rõ Bản Hội Tập của Hạ lão là chân kinh, không có sai sót; Chú Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là chính xác; 20 năm gần đây chúng ta đã học tập bản này, là chính xác không có sai lầm, tác chứng cho chúng ta, chúng ta cảm ơn đối với lão Hòa thượng. Thật sự niệm Phật vãng sanh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc chính là Diệu quả Vô thượng Niết-Bàn, đây là Pháp môn một đời nhất định thành Phật, không dễ gặp được. Những người ở thế hệ trước của tôi không có cơ hội nghe được, vì sao vậy? Bởi bản hội tập này được hoàn thành là sau Đại chiến lần thứ hai, nên những lão Pháp sư, lão Cư sĩ của thế hệ trước đó chưa thấy qua. Chú Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ còn muộn hơn, hình như là năm 1985 tôi đã gặp lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở nước Mỹ, khi đó Chú Giải này của ngài là bản thảo, vẫn chưa được hiệu đính, đã được in dầu, ngài đã mang một bộ đến nước Mỹ. Khi chúng tôi gặp nhau, ngài đã tặng bản đó cho tôi. Tôi gửi bản đó về Đài Loan để in 10.000 bản, đó là in lần đầu tiên. Chú Giải mà chúng ta đọc hiện nay đây, ngài đã bổ sung thêm một ít, tốt hơn bản cũ ấy, bản cũ rất đáng nhớ. Vì vậy phải nhận thức, nhận thức Tịnh Độ tông, nhận thức Kinh Vô Lượng Thọ, nhận thức công đức của câu danh hiệu này không thể nghĩ bàn.

又《甄解》曰 **“Hựu Chân Giải viết”** **(***Lại nữa, trong Chân Giải nói*), Chân Giải là Chú Giải của Tổ Sư Tịnh tông Nhật Bản làm cho Kinh Vô Lượng Thọ, tôi có một bộ ở đây. 真實之利對權假方便 **“Chân thật chi lợi đối quyền giả phương tiện”** (*Lợi ích chân thật so sánh với phương tiện quyền giả*), từ trên so sánh để nhìn, thì quý vị hiểu được kinh này là đáng quý biết nhường nào. 故以世法望小乘，小乘真而世法假 **“Cố dĩ thế pháp vọng Tiểu thừa, Tiểu thừa chân nhi thế pháp giả”** (*Cho nên dùng pháp thế gian mà so với pháp Tiểu thừa, thì Tiểu thừa là chân còn pháp thế gian là giả*), thế là pháp thế gian, pháp thế gian so sánh với Tiểu thừa, thì Tiểu thừa là chân, pháp thế gian là giả. Phật giáo Nam Truyền: nước Thái Lan, Miến Điện, Sri Lanka, những nước đó đều là thuộc về Tiểu thừa giáo, chủ yếu là dựa vào kinh điển được dịch bằng tiếng Pali. Nếu đem Tiểu thừa để so sánh với quyền Đại thừa, thì 權大乘真 **“quyền Đại thừa chân”** (*quyền Đại thừa là chân*), Tiểu thừa trở thành giả rồi. Thế nào là quyền Đại thừa? Quyền là phương tiện, nói cách khác, không phải là chân thật. Đại sư Thiên Thai đã chia ra: Tạng, Thông, Biệt, Viên, Biệt giáo là quyền Đại thừa, Viên giáo là thật Đại thừa, Đại thừa thật sự. Những gì Biệt giáo nói, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, 30 vị thứ này đều là quyền Đại thừa, cao hơn Tiểu thừa. Họ không phải là Đại thừa thật sự, vì sao? Bởi Đại thừa thật sự là Minh tâm Kiến tánh, tuy họ từ Tiểu thừa không ngừng đi lên trên, nhưng vẫn không thể kiến tánh, đó là quyền Đại thừa. So họ với Tiểu thừa, thì quyền Đại thừa là chân, Tiểu thừa là giả. Lại 以權大望實大 **“dĩ quyền Đại vọng thật Đại”** (*dùng quyền Đại thừa so sánh với thật Đại thừa*), quyền Đại thừa so sánh với thật Đại thừa, thật Đại thừa chính là Thập địa của Biệt giáo, Sơ trụ của Viên giáo trở lên, mà trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, đó là Đại thừa chân thật, 實大真而權大假 **“thật Đại chân nhi quyền Đại giả”** (*thật Đại thừa là chân mà quyền Đại thừa là giả*).

以《華嚴》、《法華》等實大乘，望彌陀十九願 **“Dĩ Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đẳng thật Đại thừa, vọng Mi Đà thập cửu nguyện”** (*Dùng thật Đại thừa của Hoa Nghiêm, Pháp Hoa vân vân, so sánh với nguyện thứ 19 của đức Mi Đà*), so sánh với nguyện thứ 19 trong 48 nguyện của kinh này. Trong dấu ngoặc này nói, 十九指《魏譯》文曰 **“thập cửu chỉ Ngụy Dịch văn viết”** (*nguyện thứ 19 chỉ văn của bản Ngụy Dịch nói rằng*), bản của ngài Khang Tăng Khải, Ngụy ở đây là Tào Ngụy sau thời đại Tam Quốc, bản ấy được dịch rất hay, lưu thông rất rộng ở Trung Hoa. Lời nguyện của nguyện thứ 19: 發菩提心，修諸功德，至心發願，欲生我國 **“phát Bồ-đề tâm, tu chư công đức, chí tâm phát nguyện, dục sanh ngã quốc”** (*phát tâm Bồ-đề, tu các công đức, hết lòng phát nguyện, mong sanh cõi con*). Nguyện thứ 19 là chân, mà Hoa Nghiêm, Pháp Hoa là giả. Tại sao là giả? 《華嚴》、《法華》以往生為經益 **“Hoa Nghiêm, Pháp Hoa dĩ vãng sanh vi kinh ích”** (*Hoa Nghiêm, Pháp Hoa lấy vãng sanh làm điều lợi ích của kinh*), Hoa Nghiêm cũng khuyên người niệm Phật vãng sanh, Hoa Nghiêm đến cuối cùng mười Đại Nguyện Vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc; trong Kinh Pháp Hoa, Long Nữ tám tuổi thành Phật. So sánh như vậy thì đã biết, vì sao? Bởi Hoa Nghiêm, Pháp Hoa là nói việc vãng sanh làm lợi ích của kinh, nhưng chưa từng nghe nói người nào tu các kinh này mà thành công, chẳng phải là không có, mà rất ít. Nói thời cận đại, Đại sư Hoằng Nhất, ngài niệm Phật vãng sanh, ngài là tu Hoa Nghiêm, khóa tụng sớm tối là niệm Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện, niệm A Mi Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta chỉ nhìn thấy mình ngài, không nghe nói những người khác. Nên so sánh nguyện thứ 19 này với Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, thì Hoa Nghiêm, Pháp Hoa là giả, nguyện thứ 19 này là thật. Nguyện thứ 19 này chính là “phát tâm Bồ-đề, tu các công đức, chí tâm phát nguyện, mong sanh cõi con”. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa lấy việc vãng sanh làm lợi ích của kinh, lợi ích chân thật, nhưng không ngoài nguyện thứ 19.

Dùng nguyện thứ 19 so sánh với nguyện thứ 20 thì sao? Đây đều dùng bản của Ngụy Dịch, 聞我名號，繫念我國，植眾德本，至心回向，欲生我國 **“văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, thực chúng đức bổn, chí tâm hồi hướng, dục sanh ngã quốc”** (*nghe danh hiệu của con, nhớ nghĩ cõi nước con, trồng nhiều gốc đức, hết lòng hồi hướng, mong sanh cõi con*), một khi so sánh nguyện 20 với nguyện 19, thì nguyện 20 là thật, nguyện 19 không bằng nguyện 20. Lại 以二十願望十八願 **“dĩ nhị thập nguyện vọng thập bát nguyện”** (*dùng nguyện 20 so sánh với nguyện 18*), nguyện 18 mười niệm chắc chắn được vãng sanh, thì nguyện 20 lại không sánh bằng nguyện thứ 18, nguyện 18 là thật ngay trong thật. Khi so sánh như vậy, quý vị mới biết công đức niệm câu Phật hiệu này thật sự không thể nghĩ bàn, 今真實中之真實，圓頓中之圓頓 **“kim chân thật trung chi chân thật, viên đốn chi viên đốn”** (*đây [là] chân thật ngay trong chân thật, viên đốn ngay trong viên đốn*). Chúng ta phải hiểu rõ Phật giáo, phải nhận thức Phật giáo, tinh hoa nhất của Phật giáo là gì? Lợi ích rốt ráo là gì? Dạy chúng ta ngay trong một đời này mãi mãi thoát khỏi sáu đường luân hồi. Thoát khỏi lục đạo luân hồi là lìa tột cùng khổ, thật sự lìa khổ đạt đến rốt ráo viên mãn, vãng sanh Thế giới Cực Lạc được vui tột cùng, đây là thật không phải giả.

Nếu sáng tỏ đạo lý này, thì sau đó quý vị sẽ biết, trong tôn giáo nói, trong vũ trụ chỉ có một chân thần, đấng sáng tạo vũ trụ. Mỗi tôn giáo đều nói chân thần đó là thần của họ, rốt cuộc là ai tạo ra vũ trụ này? Nói thật ra là một vị thần. Vì sao nhiều tôn giáo như vậy? Chúng ta có thể lý giải. Khoa học kỹ thuật của 200 năm trước rất non nớt, không có tiện lợi như bây giờ, giao thông không thuận lợi, không có thông tin. Nên thần từ bi, có đủ trí huệ, từ bi, thương xót nhân dân khổ nạn, chúng sanh khổ nạn, nguyện vọng của ngài, mong rằng tất cả chúng sanh rời khổ được vui. Thế nên hiện thân để thành lập tôn giáo, dùng thân phận khác nhau xuất hiện trong các loại hoàn cảnh không như nhau. Đây chính là khế cơ khế lý của nhà Phật nói, đạo lý là một, phương pháp được dùng: nhất định phải làm cho người của nơi đó hoan hỷ, và phải có thể tiếp cận với văn hóa của nơi họ, thì họ mới có thể hoan hỷ. Nên chúng ta xem kỹ kinh điển của mỗi tôn giáo, phần quan trọng nhất hoàn toàn như nhau, bảy-tám phần mười là giống nhau. Còn phần không giống là hai-ba phần mười, phần đó là gì? Phần đó chính là văn hóa khác nhau, cách sống khác nhau, điều này trong Phật pháp nói, cơ duyên khác nhau, nhưng đó cũng không quan trọng, chỗ quan trọng nhất định giống nhau. Giống như luân thường, giáo dục luân thường, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục thần Thánh, bốn phần này có thể nói là hoàn toàn tương đồng. Nên thật sự làm rõ ràng, làm sáng tỏ, thì các tôn giáo là một nhà, xác thật là một vị thần.

Hiện nay tôn giáo cấp cao thường hay nói, thần không có hình tướng, thần chẳng nơi nào không có, chẳng lúc nào không có, họ nói về thần trên khái niệm. Loại cách nói này có trên kinh Phật, kinh Phật chính là Tỳ Lô Giá Na Phật. Tỳ Lô Giá Na là tiếng Phạn, có nghĩa là gì? Chính là ở khắp mọi nơi, tức là chẳng lúc nào không có, chẳng nơi nào không có. Đó không phải là hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nhưng gặp được duyên, có thể hiện ra hiện tượng vật chất, có thể hiện ra hiện tượng tự nhiên, có thể hiện ra hiện tượng tinh thần. Khi không hiện là không có, nhưng tồn tại, chẳng phải là không tồn tại, mà quý vị nhìn không thấy, quý vị nghĩ không ra, quý vị rờ không được. Nó chẳng nơi nào không có, chẳng lúc nào không có, là Bản thể của tất cả pháp, tất cả pháp là dựa vào nó mà lập nên, đây là cách nói của Phật giáo, đó là đấng sáng tạo. Cách nói của nhiều tôn giáo dần dần đều tiếp cận, đây là một việc tốt. Khi nào các tôn giáo trở thành người một nhà? Luân lý đã nói trong tôn giáo, luân lý là mối quan hệ, quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa người và vạn vật, quan hệ giữa người với thần Thánh, đều làm rõ ràng, làm sáng tỏ rồi, không còn mê muội nữa, thì nhất định sanh ra tâm từ bi. Từ bi là gì? Từ bi là sự yêu thương chân thành, yêu thương của trí huệ, yêu thương này kiến lập trên trí huệ, không phải là kiến lập trên tình cảm. Tình cảm là mê, trí huệ là giác ngộ. Như vậy hoàn toàn trở thành là tâm yêu thương của thần, tâm yêu thương của thần Thánh, không có phân biệt, không có chấp trước, thì xung đột, chiến tranh, nhân họa trên thế giới này vĩnh viễn biến mất, không còn nữa. Không có tai nạn do nhân loại tạo ra, tai nạn tự nhiên cũng không có nữa, tại sao vậy? Bởi tai họa tự nhiên cũng là từ ý niệm bất thiện tiêu cực mà sanh ra. Nếu mỗi người khởi tâm động niệm đều là chánh niệm, đều là thiện niệm, đều là tịnh niệm, không có tiêu cực, thì thân thể người đó thanh tịnh bình đẳng giác ngộ, tất nhiên là khỏe mạnh trường thọ, gia đình hạnh phúc, xã hội hài hòa, thế giới thái bình, đây là đạo lý nhất định.

Trong kinh điển nói cho chúng ta rất rõ ràng, rất tường tận, nguyện thứ 20 nói rất hay, “nghe danh hiệu của con, hệ niệm cõi nước con”. Người tu Tịnh Độ chúng ta nghĩ điều gì? Nghĩ Thế giới Cực Lạc, nghĩ A Mi Đà Phật, có thể nghĩ như vậy chính là trồng nhiều gốc đức, chúng ta thường nói tích công lũy đức, niệm Phật chính là tích công lũy đức, nghĩ Thế giới Cực Lạc, nghĩ Thiên đường, đó là tích công lũy đức. Chí tâm chính là Chân Tâm, chân thành đến tột cùng. Hồi hướng, chúng ta nghĩ vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, nghĩ vãng sanh đến Thiên đường, đối với trên thế giới này không có chút tham luyến nào, hoàn toàn buông xuống, “mong sanh cõi nước con”. Nguyện thứ 18, đó là nguyện rốt ráo, nói với chúng ta mười niệm nhất định được vãng sanh, nên nguyện thứ 18 là thật ngay trong thật, chân thật ngay trong chân thật, viên đốn ngay trong viên đốn.

Đoạn tiếp theo nói, 夫圓頓至極，莫過於《華嚴》與《法華》 **“phù viên đốn chí cực, mạc quá ư Hoa Nghiêm dữ Pháp Hoa”** (*viên đốn đến tột bậc, không có kinh nào hơn được Hoa Nghiêm và Pháp Hoa*), đây là Đại Kinh viên đốn, nói đến tột bậc. Một khi so sánh với Kinh Vô Lượng Thọ, thì bị chê là quyền, bị chê là giả, 而獨讚本經之一乘願海，六字洪名，為圓中之圓、頓中之頓、真中之真者，何耶 **“nhi độc tán bổn kinh chi Nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, vi viên trung chi viên, đốn trung chi đốn, chân trung chi chân giả, hà da?”** (*nhưng chỉ khen ngợi biển nguyện Nhất thừa, sáu chữ hồng danh của Kinh này, là viên ngay trong viên, đốn ngay trong đốn, chân ngay trong chân, hà da?*) Vì sao vậy? Hà da là vì sao? Tại sao Nhất thừa, danh hiệu đã nói trên Kinh Vô Lượng Thọ, được gọi là viên ngay trong viên? Viên là viên mãn, viên và đốn, trong Đại thừa khen ngợi Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, [là] Viên giáo, Đốn giáo, hiện nay một khi so sánh với Tịnh tông, so với Kinh Vô Lượng Thọ, thì đem các kinh đó để thấp hơn. Vì sao? Đây là duyên cớ gì?

Chân Giải giải đáp cho chúng ta, 今就利益論 **“kim tựu lợi ích luận”** (*đây là luận về lợi ích*), chúng ta lấy gì làm tiêu chuẩn? Lấy lợi ích, loại Pháp môn nào đối với tôi có lợi ích, đó chính là chân; Pháp môn dù tốt đến đâu, mà tôi làm không được, tôi không đạt được lợi ích, thì đối với tôi đó là giả. Không phải là của kinh luận mà là theo lợi ích của tôi, chúng ta nói từ trên điều này. Pháp Hoa và Hoa Nghiêm, chúng ta dựa vào lý luận và phương pháp của hai kinh đó, thì một đời không thể thành tựu, quá khó rồi. Khó ở chỗ nào? Chính là những điều chúng tôi đã nói lúc đầu, phải đoạn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Chúng ta hãy thử xem, chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, có thể không khởi tâm động niệm không? Có thể không phân biệt không? Có thể không chấp trước không? Chỉ cần có khởi tâm động niệm, thì quý vị không phải là Phật; có phân biệt chấp trước, thì quý vị không phải Bồ-tát, quý vị là phàm phu trong lục đạo, quý vị phải đời đời kiếp kiếp ở trong đó làm lục đạo luân hồi, quý vị ra không được. Buông xuống chấp trước, thật không chấp trước nữa, thì quý vị mới có thể vượt khỏi lục đạo luân hồi. Bên ngoài lục đạo còn có Thập pháp giới, vượt qua lục đạo rồi, nhưng không thể vượt qua Thập pháp giới. Bởi nhất định phải không khởi tâm, không động niệm, thì quý vị mới có thể vượt qua Thập pháp giới. Vượt qua Thập pháp giới, vậy mới sanh Thiên đường, vậy có thể sanh Thế giới Cực Lạc. Pháp môn này giúp chúng ta vượt qua lục đạo luân hồi, vãng sanh Thế giới Cực Lạc, không cần đoạn phiền não, Pháp môn này gọi là đới nghiệp vãng sanh. Chúng ta nên cố gắng giảm bớt phiền não, không đoạn cũng chẳng sao, vẫn có thể vãng sanh, hoàn toàn dựa vào điều gì? Nguyện thứ 18 của A Mi Đà Phật. Tội nghiệp chúng ta đã tạo tác thì không sợ, điều này trên kinh nói rất hay, quý vị tạo tác Ngũ nghịch Thập ác, là tội nghiệp của địa ngục Vô Gián, khi mạng quý vị sắp hết niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, A Mi Đà Phật vẫn sẽ đến tiếp dẫn quý vị. Lợi ích này quá lớn rồi! Chúng ta có thể làm được điều này. Các Pháp môn khác, 84.000 Pháp môn không có đới nghiệp vãng sanh, tất cả đều dạy chúng ta phải dựa vào sức lực của chính mình để đoạn phiền não, nâng cao cảnh giới của chính mình, không ngừng đi lên, cần thời gian rất dài rất dài.

Pháp môn này một đời thành tựu, trên Kinh Mi Đà nói với chúng ta, hoặc một ngày, hoặc hai ngày hoặc đến bảy ngày. Có trường hợp này hay không? Có. Là Pháp sư Oánh Kha thời nhà Tống, ba ngày. Ngài là một người xuất gia không giữ thanh quy, người xuất gia phá giới phạm trai, ngài có thể có thành tựu, là bởi ngài có một chút thiện căn. Thiện căn đó là gì? Ngài thật tin nhân quả báo ứng. Vì vậy nghĩ đến các loại hành vi đó của mình, tương lai sau khi chết nhất định là đoạ địa ngục, nghĩ tới địa ngục thì ngài sợ hãi, nên liền thỉnh giáo với đồng tham đạo hữu, có phương pháp nào giúp tôi rời khỏi địa ngục, không đọa địa ngục không? Có đồng học đã đưa một quyển Truyện Vãng Sanh cho ngài xem. Tay ngài cầm lấy Truyện Vãng Sanh, mỗi lần nhìn thấy một người đều cảm động đến rơi nước mắt. Sau khi xem xong, hạ quyết tâm, đóng cửa phòng của mình lại, một tiếng Phật hiệu niệm đến cùng, không ngủ không nghỉ, không ăn không uống, dốc hết sức niệm. Niệm ba ngày ba đêm, tâm chân thành đã cảm động A Mi Đà Phật, đức Phật đến rồi, nói với ngài: “Con vẫn còn mười năm dương thọ, 10 năm sau Ta đến tiếp dẫn con”. Ngài bỗng nhiên thông minh, khó có thể gặp được A Mi Đà Phật đến, hướng về A Mi Đà Phật cầu xin: “Con không cần 10 năm thọ mạng nữa, bây giờ con đi theo Ngài”. Tâm của ngài vô cùng khẩn thiết. Con còn 10 năm thọ mạng, nếu con sống thêm 10 năm nữa, con không kiềm chế nổi chính mình, con sẽ tạo rất nhiều tội nghiệp, thì sợ rằng không đi được, nên không cần thọ mạng nữa. Đức Phật liền bằng lòng, giao hẹn với ngài: “Ba ngày sau Ta đến tiếp dẫn con”. Ngài vui mừng không gì bằng.

Vì sao lúc đó Phật không đưa ngài đi, mà cách ba ngày sau? Bởi ba ngày để ngài độ rất nhiều người. Một người ác như vậy, không phải là người thiện, quý vị xem tạo việc ác nhiều như vậy, niệm hết ba ngày ba đêm đã niệm A Mi Đà Phật đến, thì ngài có thể sanh Thế giới Cực Lạc, khó được biết mấy! Nên ngài mở cửa phòng ra, tuyên bố với mọi người: “Tôi nhìn thấy A Mi Đà Phật rồi, ba ngày sau A Mi Đà Phật đến tiếp dẫn tôi”. Lời nói không giống như là gạt người, mọi người nghe xong bán tín bán nghi, trong chùa mọi người đều xem thường ngài, cũng may ba ngày không dài lắm, mọi người chúng ta nhìn xem ông, ba ngày ông có vãng sanh không? Ông là thật hay là giả? Đến ngày thứ ba, ngài yêu cầu đại chúng niệm Phật tiễn ngài, niệm Phật tiễn đưa. Quả nhiên như thời gian mà đức Phật đã hẹn, mọi người đốt hương niệm Phật cho ngài, niệm được một khắc, một khắc của thời cổ đại có lẽ là nửa giờ của chúng ta hiện nay, ngài liền nói với mọi người: “A Mi Đà Phật đến rồi, tôi đi theo Ngài đây”. Từ biệt với mọi người, cảm ơn mọi người niệm Phật tiễn ngài, nói xong thật sự đi rồi.

Những việc này được ghi chép trong Truyện Vãng Sanh, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, cũng ghi chép đoạn sự việc này. Quý vị hãy nghĩ xem, lúc đó đại chúng trong chùa ấy tận mắt nhìn thấy, không còn hoài nghi nữa, họ có thể không niệm Phật sao? Hơn 1000 năm đến ngày nay, chúng ta nghe thấy câu chuyện này đều bị cảm động, chúng ta tin điều này không phải là giả. Cổ nhân viết sách vô cùng cẩn thận, không phải là việc thật thì sẽ không truyền lại cho quý vị, chắc chắn là sự thật. Từ xưa đến nay, những ví dụ chân thật này, chúng ta nhìn thấy, nghe được, còn đích thân tiếp xúc một số, tín tâm đầy đủ. Lại thấy được Chú Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, căn cứ kinh điển. Chú Giải này của ngài là tập chú, bên trong trích dẫn 83 loại kinh điển, 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức, trích dẫn tổng cộng 193 loại sách hay, làm sao có thể là gạt người chứ? Ngài biên soạn thành bộ Chú Giải, tập chú này, đó là trí huệ chân thật. Nếu là Chú Giải của bản thân ngài, thì chưa hẳn người khác đã tin. Quý vị xem những gì được nói ở đây: do Chân Giải nói, do Hoa Nghiêm nói, do Pháp Hoa nói, do trong Lục Yếu nói, quý vị chẳng thể không tin tưởng.

Chúng ta lại xem tiếp, Chân Giải giải đáp rằng: nay luận về lợi ích, 彼假此真 **“bỉ giả thử chân”** (*bỉ là giả, thử là chân)*, bỉ giả là chỉ Pháp Hoa, Hoa Nghiêm. Tại sao vậy? Bởi tôi không đạt được lợi ích chân thật, trên bộ Kinh này thì tôi lập tức có thể đạt được lợi ích chân thật. Đối với tôi để nói, căn tánh của tôi, tôi cho rằng thật có lợi ích đối với tôi, đây là thật. Pháp Hoa, Hoa Nghiêm nói rất hay, nhưng tôi làm không nổi, đời này tôi dựa vào các Kinh ấy mà tu hành thì không thể thành tựu, tôi nhất định phải buông bỏ. Lời này rất quan trọng. 何故？彼說速疾成佛道，不見速疾成佛人，故自成別時意趣 **“Hà cố? Bỉ thuyết tốc tật thành Phật đạo, bất kiến tốc tật thành Phật nhân, cố tự thành Biệt Thời Ý Thú”** (*Vì sao? Bởi các Kinh ấy nói đạo nhanh chóng thành Phật, nhưng chưa thấy người nào nhanh chóng thành Phật, nên tự thành ra Biệt Thời Ý Thú*). Pháp Hoa, Hoa Nghiêm là một đời thành Phật, chưa nhìn thấy người nào tu thành công. Người niệm Phật vãng sanh thì chúng ta nhìn thấy rất nhiều, điều này chúng ta có thể làm được, đơn giản, chỉ cần tin tưởng không nghi ngờ, chỉ cần thật sự phát tâm đến Thế giới Cực Lạc để thân cận A Mi Đà Phật, thì A Mi Đà Phật nhất định đến tiếp dẫn quý vị đến Thế giới Cực Lạc. Chúng ta hãy tin điều này, chúng ta chứng kiến rất nhiều người thật sự vãng sanh rồi. 法體非別時意，人機劣故 **“Pháp thể phi Biệt Thời Ý, nhân cơ liệt cố”** (*Pháp thể không có Biệt Thời Ý, bởi do căn cơ của người kém cỏi*). Chúng ta không phải là căn tánh [viên] đốn, không phải lợi căn, căn tánh của chúng ta rất kém, nhưng bộ Kinh này rất hữu dụng, dù căn tánh kém thế nào đều được.

Tiếp theo nói, 今信不疑者 **“kim tín bất nghi giả”** (*nay người tin theo không nghi*), đây là một điều kiện quan trọng nhất, quý vị thật sự tin không hoài nghi. Mười người niệm, thì mười người vãng sanh, vãng sanh thì sẽ không thoái chuyển, mãi cho đến Vô thượng Bồ-đề. 至菩提故 **“Chí Bồ-đề cố”** (*nên đạt đến Bồ-đề*), Bồ-đề chính là thành Phật, đạt đến cảnh giới cao nhất. 初生處即菩提 **“Sơ sanh xứ tức Bồ-đề”** (*Vừa sanh đến đó chính là Bồ-đề*), đây là quá khó quá khó rồi. 在世滅後但此一法 **“Tại thế diệt hậu đãn thử nhất pháp”** (*Tại thế sau khi Phật diệt độ chỉ có một pháp này*), chữ “tại thế” đây chính là ở thế gian này, sau khi Phật diệt độ chỉ có một pháp này. 一切凡聖行無別故 **“Nhất thiết phàm Thánh hành vô biệt cố”** (*Nên tất cả phàm Thánh đều hành không khác*), phía trên đến Đẳng giác Bồ-tát, bên dưới đến chúng sanh nơi địa ngục, một pháp này độ tất cả rồi. 利益真者莫過斯 **“Lợi ích chân giả mạc quá tư”** (*Lợi ích chân thật này là không có pháp nào hơn được*), không pháp nào có thể sánh với pháp này, pháp này là lợi ích chân thật, tuyệt đối không thể bỏ lỡ. Ý nghĩa như vậy, ý nghĩa của đoạn này là Niệm lão giải thích cho chúng ta, 若論法體 **“nhược luận Pháp thể”** (*nếu bàn về Pháp thể*), các kinh từ trên thể mà nói, đó đều là chân thật, không có giả. Nhưng hiện nay chúng ta bàn về lợi ích, chúng ta không từ trên Pháp thể để nói, mà chúng ta từ lợi ích của chúng ta có thể đạt được, từ trên đó để nói, thì tất cả kinh khác đều là giả, chỉ có bộ Kinh này, chỉ có nguyện thứ 18 là chân thật, chân ngay trong chân, vì sao vậy? Bởi chúng ta có thể được lợi ích. Tiếp theo nói, 何以故？因《法華》等 **“hà dĩ cố? Nhân Pháp Hoa đẳng”** (*vì sao? Bởi Pháp Hoa vân vân*), chính là Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, 雖說有速疾成佛之道 **“tuy thuyết hữu tốc tật thành Phật chi đạo”** (*tuy nói có đạo nhanh chóng thành Phật*), chữ “đạo” này chính là nói đạo lý thành Phật, phương pháp thành Phật, đều ở trên chữ này, 但不見依法修持當世成佛之人 **“đãn bất kiến y pháp tu trì đương thế thành Phật chi nhân”** (*nhưng không thấy ai dựa vào pháp ấy tu trì mà thành Phật trong hiện đời*), chưa từng thấy. Đại sư Hoằng Nhất nương vào Kinh Hoa Nghiêm, mỗi ngày thời khóa sớm tối của ngài là Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện, ngài niệm Phẩm Hạnh Nguyện rất thuần thục, có thể tụng thuộc lòng, nhưng vẫn dựa vào niệm A Mi Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Hoa Nghiêm đến cuối cùng giúp chúng sanh một đời thành tựu, đó vẫn là nguyện thứ 18 của Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu không dựa vào Pháp môn này, thì không có nghe nói trong hiện đời thành Phật. 故僅成為別時 **“Cố cẩn thành vi Biệt thời”** (*Nên mới trở thành là Biệt thời*), Biệt thời chính là về sau, không phải hiện tại, 成佛之因 **“thành Phật chi nhân”** (*[là] nhân của thành Phật*), trồng nhân thiện.

就法體論，本不須待至別時 **“Tựu Pháp thể luận, bổn bất tu đãi chí Biệt thời”** (*Nếu* *luận về Pháp thể, thì vốn không phải đợi đến Biệt thời*), vì sao vậy? Bởi vì tất cả chúng sanh xưa nay là Phật, đạo lý ở chỗ này. Quý vị vốn dĩ là Phật, cho nên hiện nay quý vị thành Phật không có gì lạ. Giống như Long Nữ trên Kinh Pháp Hoa, rồng là đường súc sanh, tám tuổi là bé gái nhỏ, niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, vãng sanh Thế giới Cực Lạc liền bất thoái thành Phật, không kỳ lạ, tại sao? Bởi vốn là Phật mà. Chúng ta đã tạo tội nghiệp cực nặng, nguyện thứ 18 phía sau tuy nói: mười niệm chắc chắn được vãng sanh, nhưng cũng nhắc đến Ngũ nghịch Thập ác, hủy báng Phật pháp, hai loại tội trọng này không thể vãng sanh, điều này chúng ta sẽ đọc đến phía sau, có trình bày phân tích chi tiết. Nên bậc Cổ đức, nhìn thấy kinh văn này liền nói rằng, vãng sanh Thế giới Cực Lạc, các loại tội này không thể vãng sanh. Nhưng Đại sư Thiện Đạo cho rằng, nói hai câu này, Phật thuyết ý nghĩa của hai câu này, đó là tội nghiệp cực nặng, mong mọi người đừng nên tạo, ý nghĩa là ở đây. Nếu thật đã tạo thì sao? Nếu thật tạo rồi, thì niệm Phật, A Mi Đà Phật vẫn đến tiếp dẫn. Đại sư Thiện Đạo nói, cách nói này mới thật sự là ý nghĩa của A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật độ chúng sanh, không xả bỏ một ai. Tội nghiệp cực nặng, chỉ cần đến Thế giới Cực Lạc, thì quý vị không có cơ hội phạm tội nữa. Quý vị muốn phạm tội, Thế giới Cực Lạc không có duyên phận, không có cơ hội. Nên ngài Thiện Đạo nói rất hay! Tạo tội nghiệp cực nặng, quá khứ đã tạo, bây giờ về sau không tạo thêm nữa, là có thể vãng sanh. Nếu đến lúc sắp chết vẫn tạo tội nghiệp cực nặng, vậy đương nhiên không thể vãng sanh. Cách nói quá hay! 唯此淨宗一乘願海，六字洪名，十即十生 **“Duy thử Tịnh tông Nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, thập tức thập sanh”** (*Chỉ có biển nguyện Nhất thừa, sáu chữ hồng danh: của Tịnh tông đây, mười người thì mười người vãng sanh*), mười người tu mười người vãng sanh, 萬修萬去，故勝餘經 **“vạn tu vạn khứ, cố thắng dư kinh”** (*vạn tu vạn người về, nên vượt hẳn các kinh khác*)**.**

且一 **“Thả nhất”** (*Thứ nhất*), thứ nhất, 往生必證菩提 **“vãng sanh tất chứng Bồ-đề”** (*vãng sanh nhất định chứng Bồ-đề*), chính là chắc chắn thành Phật. Thứ hai 法滅唯此經度生 **“pháp diệt duy thử Kinh độ sanh”** (*khi pháp diệt chỉ có Kinh này độ sanh*), tương lai Phật pháp sẽ bị diệt mất, tất cả Phật pháp đều bị diệt đi, Kinh Vô Lượng Thọ vẫn còn ở đời. Sau 9000 năm thời Mạt pháp của đức Phật Thích Ca, kinh còn lại trên thế giới chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ, các kinh khác không còn nữa. Thứ ba 凡聖念佛齊等 **“phàm Thánh niệm Phật tề đẳng”** (*phàm Thánh niệm Phật bình đẳng*). Sớ Sao nói rất hay, 齊諸聖於片言 **“tề chư Thánh ư phiến ngôn”** (*bình đẳng với chư Thánh trong một lời*). 故云，真實之利無有過於此法者 **“Cố vân, chân thật chi lợi vô hữu quá ư thử pháp giả”** (*Cho nên nói, lợi ích chân thật không có pháp nào vượt qua pháp này*). Chúng ta nhất định phải nhớ kỹ, Pháp môn thật sự không thể nghĩ bàn. Phật pháp có một ngày bị diệt, Pháp vận 12.000 năm của đức Thích Ca Mâu Ni Phật. Dựa vào cách nói của Tổ sư Đại đức Trung Hoa, năm nay là 3.041 năm sau khi đức Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, đây là 3000 năm mà Cổ nhân Trung Hoa chúng ta đã ghi chép. 12.000 năm đã trôi qua 3041 năm, năm nay đây, về sau vẫn còn 9.000 năm. 9.000 năm ấy, sau 9.000 năm kinh luận sẽ bị biến mất ở thế gian này, còn lưu lại Kinh Vô Lượng Thọ 100 năm; sau 100 năm, Kinh Vô Lượng Thọ cũng không còn nữa, Phật hiệu của A Mi Đà Phật lưu lại 100 năm nữa. Đến khi đó, chỉ dựa vào câu Phật hiệu này có thể vãng sanh. Đức Mi Đà từ bi đến tột bậc! Chúng ta phải cảm ơn. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thì [đối với] cõi nước của tất cả chúng thần, Tịnh độ của tất cả Phật Bồ-tát tất cả quý vị đều có thể đến tất cả, quý vị muốn đến đâu, nơi đó đều hoan nghênh quý vị, thù thắng không gì sánh được. Tốt rồi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học tập đến đây thôi.

**(*Hết tập 130*)**

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sanh nước Cực Lạc

Sớm viên thành Phật quả

Rộng độ khắp chúng sanh

Nam Mô A Mi Đà Phật